TÍN HIỆU PHÁ VỠ HỖ TRỢ 1320 ĐIỂM CHƯA THUYẾT PHỤC, KHẢ NĂNG XUẤT HIỆN NHỊP HỒI KIỂM ĐỊNH LẠI

10/06/2025

VN-Index	**1310.57 (-1.45%)**
828 Tr. cổ phiếu	17865.7 Tỷ VND (-25.84%)
HNX-Index	**226.49 (-0.93%)**
89 Tr. cổ phiếu	1541.3 Tỷ VND (-25.47%)
UPCOM-Index	**98.19 (-0.71%)**
37 Tr. cổ phiếu	456.7 Tỷ VND (-63.26%)
VN30F1M	**1397.00 (-1.17%)**
149,944 HD	OI: 43,861 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số

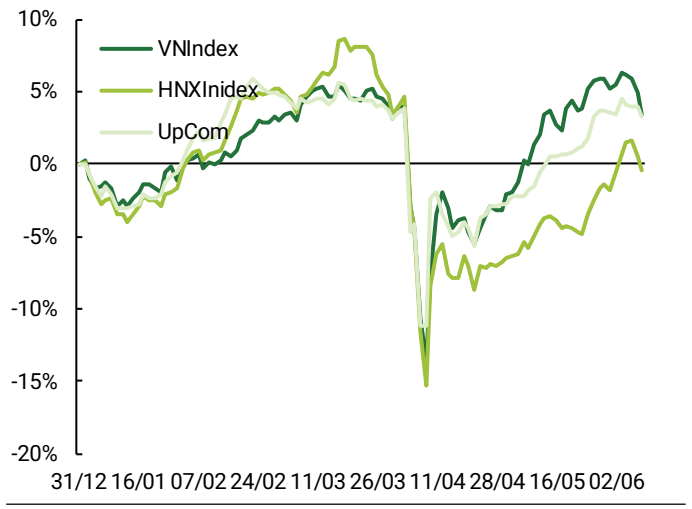

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số đóng cửa giảm mạnh và lùi về dưới ngưỡng 1320 điểm. Động thái lao dốc ở nhóm Vingroup phiên ATC (trong đó có VIC, VHM dư bán sàn) gây sức ép lớn lên mức giảm chung. Dù vậy, thanh khoản sụt giảm so với phiên trước và dưới mức bình quân 20 phiên cho thấy lực cung chưa đột biến. Thời gian tạm hoãn thuế quan 90 ngày của Mỹ đang đến gần hơn và tâm lý thị trường trở lại thận trọng, trong bối cảnh tiếp tục chờ đợi kết quả từ các cuộc đàm phán thương mại. Việt Nam - Hoa Kỳ dự kiến sẽ tiến hành Vòng đàm phán thứ 3 vào nửa đầu tháng 6 sau phiên đàm phán cấp Bộ trưởng đã diễn ra vào ngày 4/6/2025 tại Paris, Cộng hòa Pháp. Bên cạnh đó, thị trường cũng kỳ vọng kết quả vòng đàm phán thứ hai giữa Mỹ và Trung quốc dự kiến diễn ra trong tuần này tại London (Anh).
- **Điểm nhấn trong phiên:** Đa số nhóm ngành chịu áp lực điều chỉnh. Sắc xanh hạn chế ghi nhận ở nhóm Bất động sản (loại trừ ảnh hưởng của nhóm Vin), Bán lẻ, Chăn nuôi. Trong khi nhóm Vận tải, Khu công nghiệp, Thủy sản, Dệt may, Viễn thông phản ứng kém khả quan nhất. Xét về đóng góp điểm số, FPT, HPG, FRT, GAS, là những mã hỗ trợ tích cực, ở chiều ngược lại, đà giảm từ VIC, VHM, TCB, GVR, đã kìm hãm sự phục hồi. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 337,9 tỷ đồng, tập trung phần lớn ở SHB, HAH, VCI.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** đóng cửa dưới ngưỡng MA20 ngày (quanh 1320 điểm) tiếp tục xác nhận cho xu hướng suy yếu. Dù vậy, khớp lệnh thấp và đà giảm bị chi phối bởi nhóm Vin, cho thấy khả năng xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật trong các phiên tới nhằm kiểm định lại ngưỡng kỹ thuật bị sập gãy. Tuy nhiên, tín hiệu hồi này chủ yếu mang tính chất giúp cơ cấu danh mục. Vùng 1325 - 1335 điểm quay trở lại vai trò kháng cự, nếu phản ứng bật tăng suy yếu tại đây, chỉ số có thể tìm về mốc tâm lý 1300 điểm, và thấp hơn là vùng 1270 - 1280 điểm.
- **Đối với HNX-Index,** áp lực bán cũng chi phối đẩy chỉ số hạ nhiệt về mức 226. Đây cũng là khu vực hỗ trợ ngắn hạn kỳ vọng sẽ có lực cầu nâng đỡ. Mức hỗ trợ thấp hơn bên dưới quanh ngưỡng 222.
- **Chiến lược chung:** Hạ bớt tỷ trọng về tỷ lệ trung bình, cân nhắc tận dụng nhịp hồi kỹ thuật ở các phiên tới. Chờ đợi xuất hiện mẫu hình đảo chiều đáng tin cậy để cover lại vị thế sau đó. Các nhóm ưu tiên chú ý là Bất động sản, Tiện ích, Ngân hàng, Đầu tư công.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán VCG (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi (%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,310.6	**-1.5%**	-1.9%	3.4%	17,865.7	**-25.84%**	-14.3%	2.9%	828.2	**-21.7%**	-14.1%	9.1%
HNX-Index	226.5	**-0.9%**	0.1%	5.8%	1,541.3	**-25.5%**	-6.2%	78.3%	88.9	**-23.5%**	-8.2%	42.5%
UPCOM-Index	98.2	**-0.7%**	-0.2%	5.1%	456.7	**-63.3%**	-39.1%	-21.8%	36.9	**-59.5%**	-27.8%	-24.1%
VN30	1,396.6	**-1.6%**	-1.9%	3.3%	7,407.3	**-34.0%**	-17.3%	-16.2%	253.4	**-25.9%**	-16.9%	-16.1%
VNMID	1,899.8	**-1.5%**	-1.7%	4.6%	7,624.3	**-21.5%**	-13.3%	24.6%	363.1	**-23.8%**	-16.1%	21.4%
VNSML	1,437.7	**-1.1%**	-1.1%	3.8%	1,951.7	**-4.5%**	-7.6%	16.5%	117.8	**-10.1%**	-23.2%	10.3%
Theo ngành (VNINdex)												
Ngân hàng	510.1	**-0.5%**	-0.4%	3.8%	4,179.8	**-21.6%**	-17.0%	-34.2%	209.3	**-9.1%**	-10.4%	-29.7%
Bất động sản	385.5	**-4.8%**	-0.9%	23.8%	3,670.1	**-33.0%**	-21.8%	-17.6%	185.3	**-16.9%**	-18.9%	-6.7%
Dịch vụ tài chính	247.5	**-1.2%**	0.6%	4.9%	2,075.7	**-42.2%**	-43.8%	-33.1%	121.8	**-38.7%**	-40.0%	-32.0%
Công nghiệp	208.4	**-3.2%**	0.2%	13.5%	1,207.6	**-18.8%**	-11.4%	-18.2%	32.1	**-13.0%**	-15.9%	-24.9%
Tài nguyên cơ bản	442.5	**0.5%**	0.8%	3.2%	922.1	**-39.3%**	-15.3%	-12.9%	46.4	**-36.0%**	-15.7%	-14.8%
Xây dựng - Vật Liệu	159.4	**-1.7%**	0.5%	6.9%	1,110.4	**-26.3%**	-18.0%	-16.7%	58.0	**-31.5%**	-20.0%	-16.8%
Thực phẩm	482.9	**-0.8%**	1.5%	3.2%	1,453.0	**0.9%**	-11.0%	-8.2%	46.7	**-3.4%**	-11.9%	-4.1%
Bán Lẻ	1,157.8	**0.8%**	-1.9%	-0.1%	726.7	**36.1%**	3.9%	-8.2%	12.0	**24.0%**	-2.8%	-11.1%
Công nghệ	525.8	**0.9%**	-1.1%	4.7%	565.1	**-21.3%**	-24.1%	-43.7%	6.6	**-20.9%**	-37.5%	-46.9%
Hóa chất	160.4	**-1.8%**	-0.4%	8.9%	505.2	**-12.2%**	-20.6%	-27.5%	15.1	**-13.7%**	-19.9%	-24.6%
Tiện ích	640.4	**-0.4%**	0.0%	5.1%	367.1	**-42.1%**	-25.8%	-12.4%	17.9	**-23.8%**	-21.9%	-18.0%
Dầu khí	59.4	**-1.6%**	5.9%	9.7%	252.9	**-49.7%**	-24.8%	1.0%	11.3	**-50.1%**	-28.7%	-5.8%
Dược phẩm	413.5	**-0.9%**	0.6%	5.5%	56.8	**45.1%**	-19.9%	-17.0%	3.4	**11.1%**	-16.0%	-10.0%
Bảo hiểm	80.5	**-1.6%**	-1.0%	3.6%	36.1	**19.3%**	-0.5%	-4.0%	0.9	**11.2%**	-6.2%	-3.3%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,310.6	-1.5%	3.5%	13.5x	1.6x
SET-Index	Thái Lan	1,135	-0.1%	-18.9%	13.8x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	7,113	-	0.5%	16.7x	1.9x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,393	0.3%	-9.5%	14.4x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,406	0.5%	-1.9%	11.1x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,400	0.4%	1.4%	15.2x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	24,181	1.6%	20.5%	11.4x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	38,089	0.9%	-4.5%	17.4x	2.0x
S&P 500	Mỹ	6,000	1.0%	2.0%	25.5x	5.1x
Dow Jones	Mỹ	42,763	1.0%	0.5%	22.7x	5.4x
FTSE 100	Anh	8,829	0.2%	8.0%	13.3x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,417	0.1%	10.6%	16.2x	2.1x
DXY		99	0.2%	-8.8%		
USDVND		26,037	-0.2%	2.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	0.3%	4.3%	-10.7%	-16.2%
Dầu WTI	0.3%	6.2%	-9.6%	-14.2%
Khí gas	-2.9%	-3.1%	1.2%	26.0%
Than cốc (*)	0.0%	-12.5%	-26.1%	-39.6%
Thép HRC (*)	0.0%	-1.9%	-7.2%	-15.1%
PVC (*)	0.0%	-1.1%	-5.6%	-21.7%
Phân Urea (*)	-0.1%	1.9%	4.3%	16.7%
Cao su thiên nhiên	0.3%	-5.7%	-18.2%	-12.1%
Bông Cotton	0.2%	-1.3%	-3.9%	-11.0%
Đường	0.7%	-6.6%	-13.8%	-12.6%
World Container Index	40.6%	69.9%	-7.3%	-25.2%
Baltic Dirty tanker Index	1.4%	-4.4%	2.6%	-24.9%
Vàng	0.1%	-0.3%	26.3%	44.5%
Bạc	0.8%	10.8%	25.4%	24.3%

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

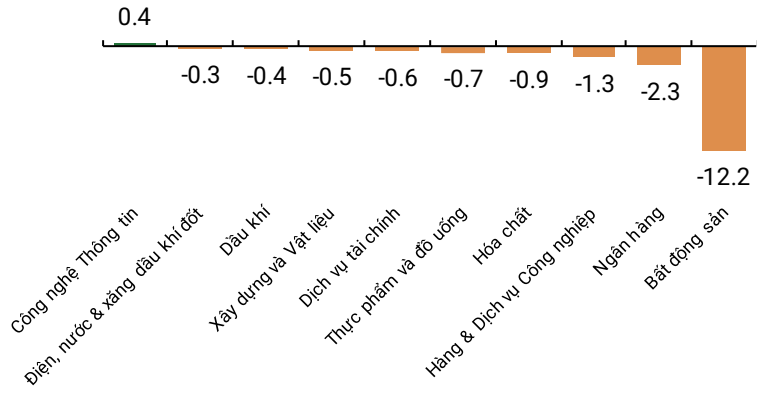

TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

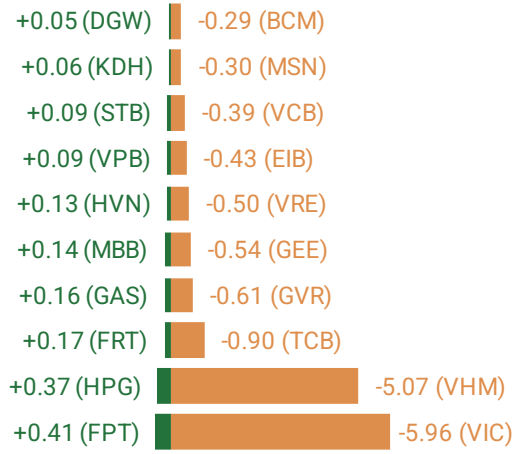

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX

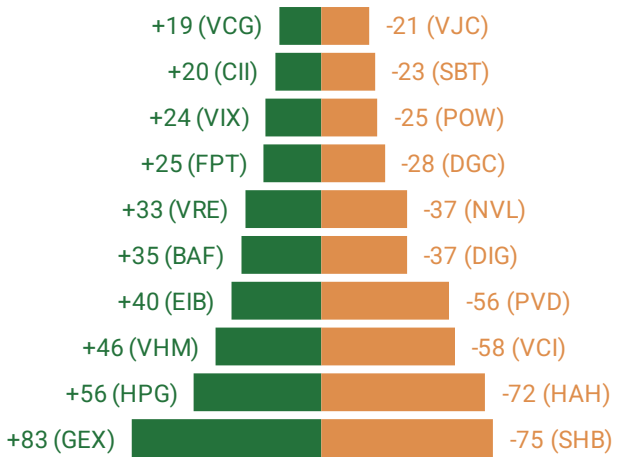

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

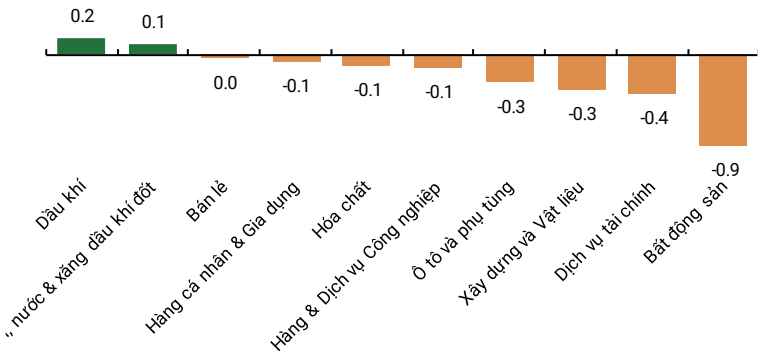

TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

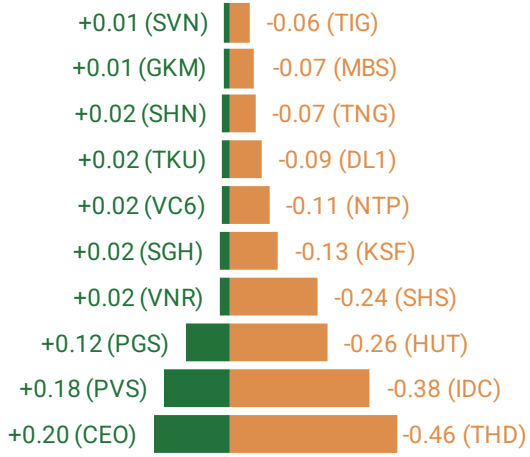

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

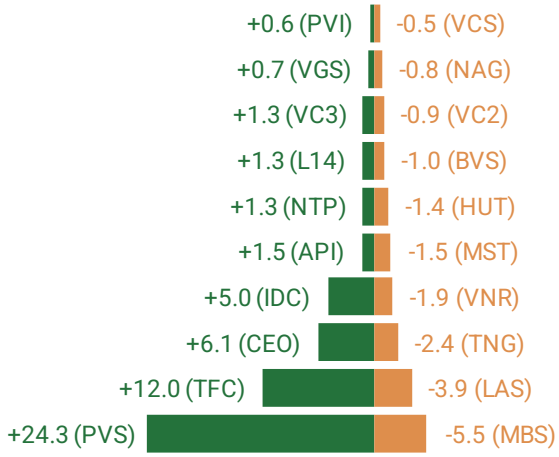

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

	SHB	HPG	TCB	VIX	NVL
%DoD	-1.1%	1.0%	-1.8%	-3.0%	0.7%
Giá trị	662	655	624	506	476

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

	SHB	MSB	FPT	STB	STK
%DoD	-1.1%	-0.4%	1.0%	0.5%	1.2%
Giá trị	250	211	168	160	70

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)

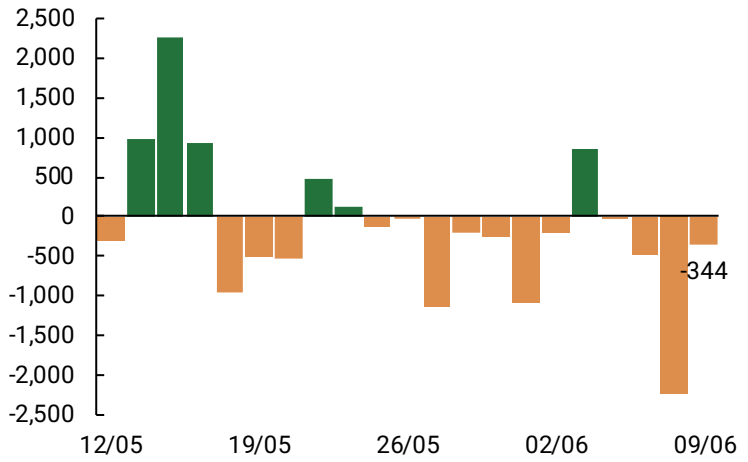

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX

	CEO	PVS	SHS	MBS	IDC
%DoD	1.7%	1.5%	-1.5%	-1.5%	-3.1%
Giá trị	367	248	174	104	89

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX

	TFC	BED	LAS	NAG	TNG
%DoD	0.8%	0.0%	-3.2%	0.7%	-3.2%
Giá trị	12	9	8	7	7

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)

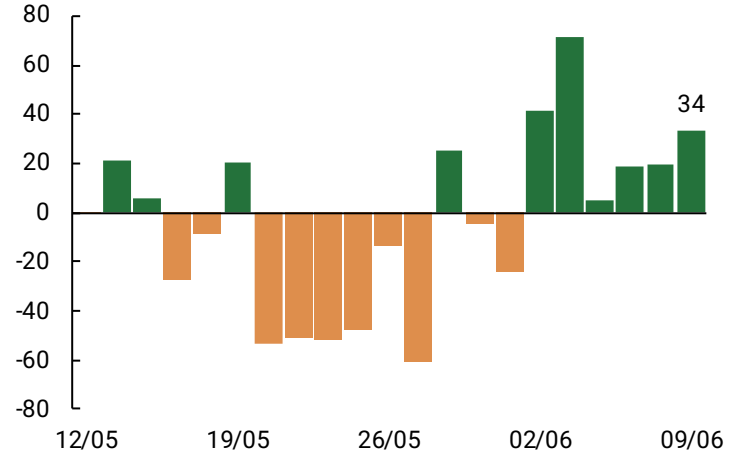

Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến đỏ thân lớn, vol thấp hơn mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1275 - 1300.
- ✓ Kháng cự: 1330 - 1340.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh ngắn hạn.

Kịch bản: VN-Index sập gãy MA20 quanh 1320 điểm cho thấy tín hiệu tiếp tục yếu đi, dù vậy, thanh khoản thấp chưa xác nhận một phiên phá vỡ. Thêm vào đó, **mức giảm chung chịu ảnh hưởng lớn từ nhóm Vingroup**, chưa phản ánh mức sụt giảm từ các nhóm ngành đơn lẻ**. Do vậy, khả năng xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật để kiểm định lại khu vực 1320 điểm.** Trường hợp kiểm định thất bại, chỉ số có thể tìm về mốc tâm lý 1300 điểm.

Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ thân lớn, vol thấp dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1375 - 1400.
- ✓ Kháng cự: 1440.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh ngắn hạn.

➔ Chỉ số kiểm định lại khu vực đỉnh cũ 1400 điểm phù hợp kỳ vọng đưa ra trước đó. Mức giảm bị chi phối ở nhóm Vin nhưng vol thấp cho thấy chưa có dấu hiệu lực cung hoàn loạn **Vận động khả năng sẽ cân bằng trở lại khi tiếp cận khu vực hỗ trợ 1380 – 1400 điểm**.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	**VCG**	**SELL**	**Current price**		**21.40**	**P/E (x)**	21.7
Exchange	HOSE		Action price		**20.85**	P/B (x)	1.6
					2.6%	EPS	987.9
Sector	Infrastructure construction		Selling price	(10/6)	**21.40**	ROE	7.4%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium

TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Gía giảm thấp hơn MA20 ngày.
- Đà giảm phủ định nến bật tăng ngày 02/06, cho thấy lực cung vẫn chi phối
- Chỉ báo RSI giảm về dưới mức trung tính 50 cùng với MACD đã cắt xuống signal và tiếp tục mở rộng khoảng cách, phát tín hiệu động lượng đang yếu dần.

➔ Đà tăng suy yếu, xu hướng điều chỉnh khả năng tiếp tục.

➔ KN bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi kỹ thuật, tránh rủi ro điều chỉnh sâu hơn.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VCG	Bán	10/06/2025	21.40	20.85	2.6%	23.7	13.7%	20.9	0.2%	Đà tăng suy yếu

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	REE	Nắm giữ	06/06/2025	77.00	69.70	10.5%	82	17.6%	72	3.3%	Nâng giá mục tiêu 82, chặn dưới 72
2	PLC	Nắm giữ	30/05/2025	25.40	25.30	0.4%	29.5	16.6%	25	-1.2%	29/05 cổ tức tiền 500đ/cp
3	POW	Mua	19/05/2025	13.10	12.90	1.6%	14.5	12.4%	12	-7%	
4	PC1	Mua	27/05/2025	22.60	22.75	-0.7%	25.5	12.1%	21.4	-6%	
5	MSB	Mua	28/05/2025	11.55	11.7	-1.3%	13.5	15.4%	11	-6%	
6	SAS	Mua	29/05/2025	43.97	43.3	1.5%	50	15%	40	-8%	
7	HDC	Mua	05/06/2025	25.30	26	-2.7%	30	15.4%	24	-8%	

Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 1 giờ, VN30F2506 chỉ phục hồi nhẹ đầu phiên và sau đó chịu chi phối hoàn toàn bởi phe bán. Hợp đồng kết phiên trong sắc đỏ và lùi về thấp hơn đỉnh cũ 1400 điểm.
- Đà giảm mạnh làm cho các chỉ báo kỹ thuật tiếp cận mức quá bán, điều này dễ kích hoạt lực cầu bắt đáy và khả năng xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật. Khu vực đỉnh cũ sau khi bị phá vỡ mà giá quay lại kiểm định cũng đóng vai trò hỗ trợ tốt.
- Vị thế Long tham gia quanh mức hỗ trợ 1395, kỳ vọng nhịp phục hồi, nếu vận động tiếp tục củng cố trên mốc 1400 điểm có thể gia tăng thêm. Vị thế Short cân nhắc khi giá tiếp tục suy yếu và đánh mất hỗ trợ quan trọng 1390.

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	1395	1402	1391	8 : 4
Long	>1401	1410	1397	9 : 4
Short	<1390	1380	1395	10 : 5

Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,396.6	-22.4						
41I1F7000	1,399.9	-13.1	402	2,755	1,397.8	2.1	17/07/2025	38
VN30F2506	1,397.0	-16.6	149,944	43,861	1,396.9	0.1	19/06/2025	10
VN30F2509	1,397.4	-14.0	55	602	1,399.9	-2.5	18/09/2025	101
VN30F2512	1,396.0	-14.1	64	574	1,402.9	-6.9	18/12/2025	192

Khối lượng mở (Open interest)

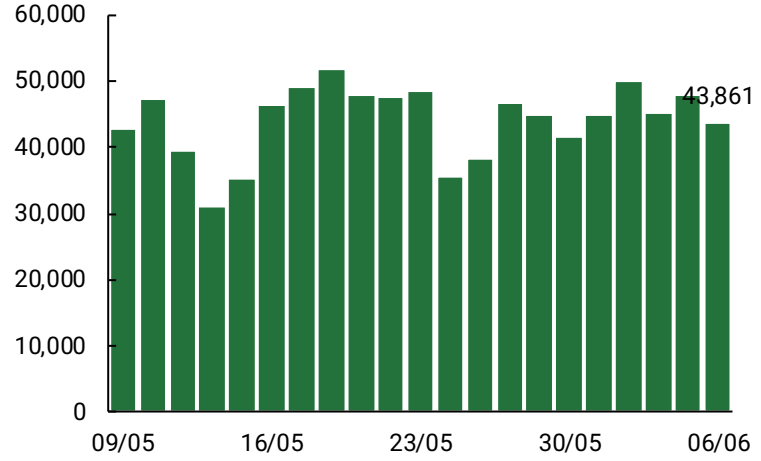

Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)

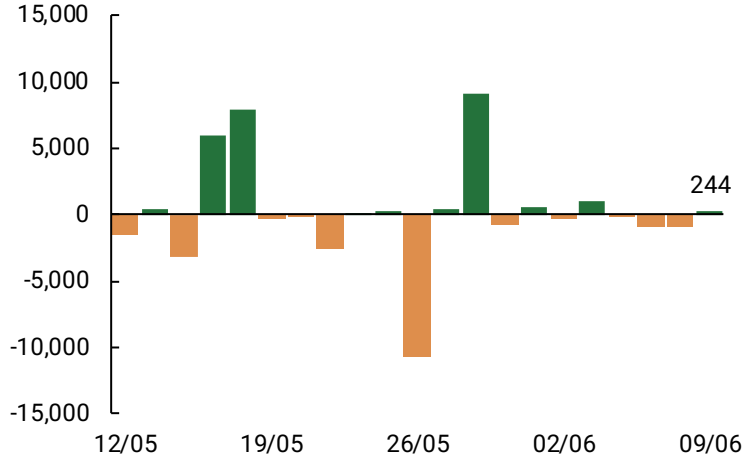

Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)

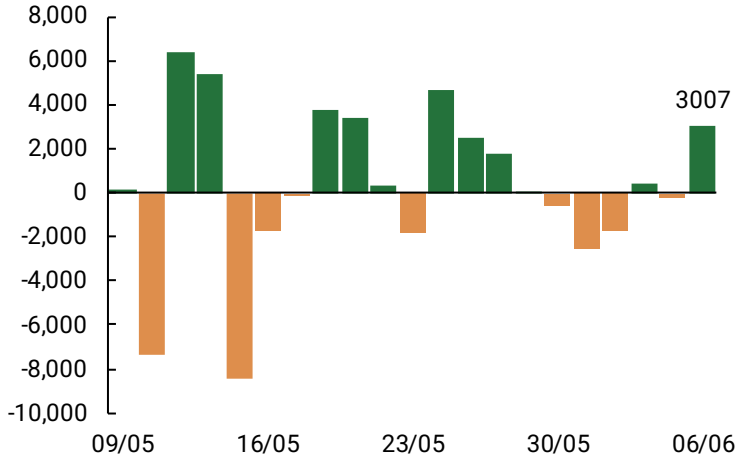

Basis hợp đồng tương lai

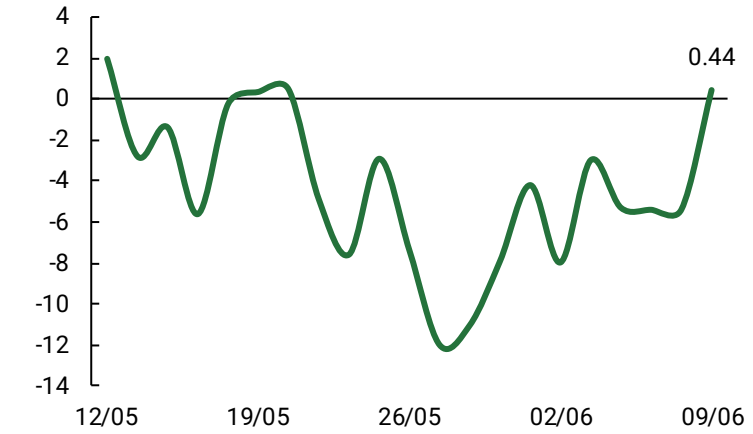

Đường cong hợp đồng tương lai

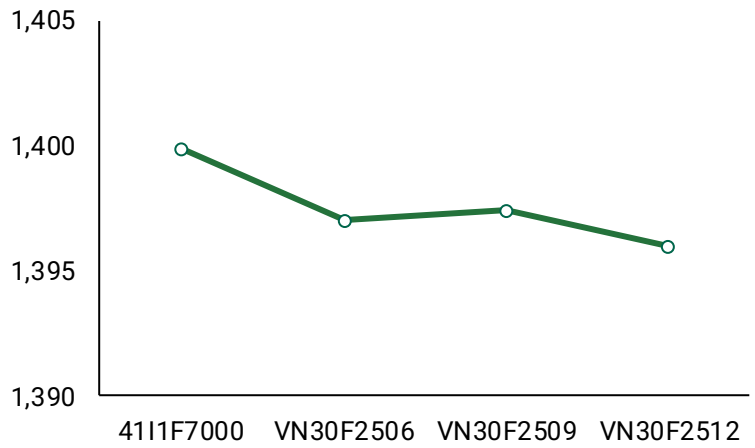

VN30F1M – VN30F2M

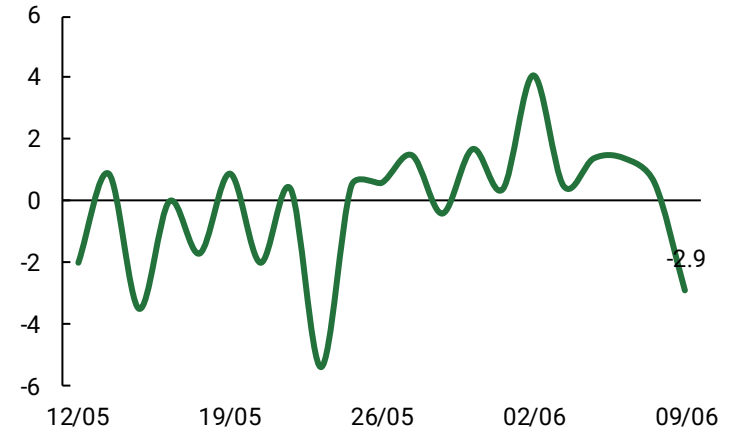

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
DGC	88,100	102,300	16.1%	Tăng tỷ trọng
MWG	60,500	66,700	10.2%	Tăng tỷ trọng
HHV	12,150	13,500	11.1%	Tăng tỷ trọng
TCM	29,450	43,818	48.8%	Mua
AST	63,600	64,300	1.1%	Nắm giữ
DGW	34,700	48,000	38.3%	Mua
DBD	53,800	68,000	26.4%	Mua
HAH	70,700	61,200	-13.4%	Bán
PNJ	74,600	111,700	49.7%	Mua
HPG	26,300	32,400	23.2%	Mua
DRI	12,765	15,100	18.3%	Tăng tỷ trọng
DPR	38,250	43,500	13.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	55,300	70,500	27.5%	Mua
STB	41,950	38,800	-7.5%	Giảm tỷ trọng
ACB	20,950	26,650	27.2%	Mua
MBB	24,250	31,100	28.2%	Mua
MSB	11,550	13,600	17.7%	Tăng tỷ trọng
SHB	13,050	11,900	-8.8%	Giảm tỷ trọng
TCB	29,750	30,700	3.2%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
TPB	13,050	19,700	51.0%	Mua
VIB	17,850	22,900	28.3%	Mua
VPB	17,850	24,600	37.8%	Mua
CTG	38,000	42,500	11.8%	Tăng tỷ trọng
HDB	21,450	28,000	30.5%	Mua
VCB	55,900	69,900	25.0%	Mua
BID	35,250	41,300	17.2%	Tăng tỷ trọng
LPB	31,250	28,700	-8.2%	Giảm tỷ trọng
MSH	35,750	58,500	63.6%	Mua
IDC	40,200	72,000	79.1%	Mua
SZC	32,900	49,500	50.5%	Mua
BCM	59,700	80,000	34.0%	Mua
SIP	64,500	88,000	36.4%	Mua
IMP	50,400	41,800	-17.1%	Bán
VHC	54,000	83,900	55.4%	Mua
ANV	15,750	17,200	9.2%	Nắm giữ
FMC	35,500	50,300	41.7%	Mua
SAB	48,850	64,000	31.0%	Mua
VSC	17,000	18,200	7.1%	Nắm giữ

** Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo*

02/06 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
MSCI thực hiện cơ cấu danh mục

05/06 EU – ECB công bố lãi suất

06/06 Việt Nam – Số liệu kinh tế vĩ mô tháng 5 và 5 tháng
FTSE công bố danh mục
Mỹ – Bảng lương phi nông nghiệp

11/06 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 5

12/06 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 5

13/06 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục

17/06 Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất

19/06 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
Việt Nam – Đáo hạn phái sinh

20/06 Việt Nam – Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục

26/06 Mỹ - Công bố số cuối cùng GDP

27/06 Mỹ - Chỉ số giá PCE lõi

THÔNG TIN VĨ MÔ

VASEP lên tiếng trước tin Mỹ áp thuế sơ bộ cao bất thường với tôm Việt Nam: Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) xác định Công ty STAPIMEX bị áp mức thuế sơ bộ lên tới 35,29%. Mức thuế này cũng được áp cho 22 doanh nghiệp khác thuộc nhóm đủ điều kiện hưởng mức thuế riêng biệt nhưng không bị kiểm tra bắt buộc, thay vì áp dụng mức thuế trung bình gia quyền từ hai bị đơn bắt buộc như thông lệ. VASEP đề nghị DOC xem xét lại các tính toán. Điều này gợi nhớ đến trường hợp từng xảy ra ở kỳ POR12, khi DOC áp mức thuế sơ bộ 25,76% cho Công ty FIMEX do lỗi tính toán và sau đó điều chỉnh còn 4,58% trong kết quả cuối cùng.

Bộ Công an vào cuộc vụ Công ty C.P bị tố bán thịt heo bệnh: Sau khi nhận được công văn đề nghị điều tra thông tin tố cáo Công ty C.P Việt Nam bán thịt heo bệnh, Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường (Bộ Công an) đã sang làm việc với Cục Chăn nuôi và Thú ý (Bộ NN&MT) để tìm hiểu rõ hơn về vụ việc này.

Việt Nam ký thỏa thuận nhập gần 3 tỷ USD nông sản từ Mỹ: Một bước tiến quan trọng vừa được thiết lập trong mối quan hệ thương mại Việt-Mỹ khi các doanh nghiệp Việt Nam đã ký kết 20 Biên bản ghi nhớ (MoU) nhập khẩu hàng nông sản từ Mỹ với tổng giá trị ước tính lên đến 3 tỷ USD. Các thỏa thuận được ký kết trong khuôn khổ chuyến công tác của đoàn Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam đến các bang Iowa, Ohio, Maryland và thủ đô Washington từ ngày 2–6/6.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

POW - Nhà máy điện khí LNG 1,4 tỷ USD đầu tiên của Việt Nam ấn định thời điểm phát điện: Bộ Công Thương vừa ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh.Theo quy hoạch này, tổng công suất nhiệt điện khí hóa lỏng (LNG) tới năm 2030 là 22.524 MW. Danh mục các dự án ưu tiên của ngành điện, lĩnh vực điện khí LNG có 21 dự án. Duy nhất 1 dự án xác định vận hành năm 2025 là Nhơn Trạch 3 và 4, dự kiến phát điện thương mại vào cuối năm nay. Dự án được đầu tư bởi PV Power với vốn đầu tư 1,4 tỷ USD. Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 sẽ cung cấp khoảng 9-12 tỷ kWh mỗi năm cho hệ thống lưới điện quốc gia khi đi vào vận hành thương mại.

SAS - Doanh nghiệp hàng không của ông Johnathan Hạnh Nguyễn dự kiến chia cổ tức cao kỷ lục: SASCO vừa công bố tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2025 dự kiến diễn ra ngày 26/6 tới đây. Trong đó, đáng chú ý là kế hoạch chi trả cổ tức tiền mặt năm 2024 với tỷ lệ 28,09%. Đây là tỷ lệ cổ tức cao kỷ lục của doanh nghiệp này. Với khoảng 133,5 triệu cổ phiếu lưu hành, SASCO dự kiến sẽ chi khoảng 375 tỷ đồng để trả cổ tức năm 2024. Trong đó, doanh nghiệp đã tạm ứng đợt 1 với tỷ lệ 6% hồi tháng 9 năm ngoái.

NVL - Novaland bất ngờ lọt rổ FTSE Vietnam ETF trong kỳ cơ cấu tháng 6: Trong đợt review quý 2/2025, FTSE Rusell đã thêm cổ phiếu Novaland vào rổ chỉ số FTSE Vietnam Index, ngược lại loại SIP ra khỏi rổ chỉ số này. Đồng thời, BSR và NVL cũng được thêm mới vào FTSE Vietnam All-Share Index, ngược lại CMG, DGW và KDC là 3 cổ phiếu bị loại khỏi rổ chỉ số.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)
Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM
Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472
Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58 Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1
Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM
Điện thoại: (84-28) 3 535 6060
Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3
Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 820 8068
Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình
Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM
Điện thoại: (84-28) 3 813 2401
Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân
Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại: (84-24) 6 250 9999
Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng
Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Điện thoại: (84-225) 384 1810
Fax: (84-225) 384 1801